

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày 04- 02- 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Tú Nhi;
- Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 711/2024/DS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13a/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Huy B, sinh năm 1986; địa chỉ liên hệ: số A, Đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, đại diện theo uỷ quyền. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Châu Sua Sa Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: số B đường S, Khóm D, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 09 năm 2024, quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Đỗ Huy B trình bày:

Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh N1 thực hiện giao dịch tín dụng cho vay theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng với ông Châu Sua Sa Đ với một số nội dung chính sau: cho vay thông qua sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V Visa V0410001841 ký ngày 18/01/1021; hạn mức tín dụng: 15.000.000 đồng; lãi suất cho vay: thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + Số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + Các khoản trả góp định kỳ (nếu có)]); phí rút tiền mặt: 3.64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 VNĐ/giao dịch), chưa bao gồm VAT; phí vượt hạn mức: vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm (đối với số tiền vượt hạn mức), từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm (đối với số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi là 15%/năm (đối với số tiền vượt hạn mức); giao dịch này không có tài sản bảo đảm.

Tính đến ngày 04/02/2025, tổng số tiền ông Đ còn nợ Ngân hàng là 19.002.663 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 7.594.785 đồng; tiền lãi thẻ tín dụng 3.436.550 đồng; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 7.538.001 đồng; phí vượt hạn mức 133.327 đồng; phí thương niên 300.000 đồng.

Quá thời hạn trả nợ đến nay, Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1 đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Châu Sua Sa Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và (các) phí cho VCB, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với VCB, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VCB gây khó khăn lớn cho công ty thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của VCB. Do vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, VCB yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Châu Sua Sa Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VCB toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 04/02/2025 là 19.002.663 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 7.594.785 đồng; tiền lãi thẻ tín dụng 3.436.550 đồng; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 7.538.001 đồng; phí vượt hạn mức 133.327 đồng; phí thương niên 300.000 đồng.

- Buộc ông Châu Sua Sa Đ phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất, phí thỏa thuận tại Yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, kể từ ngày 05/02/2025 cho đến ngày thực tế trả hết nợ cho VCB.

- Bị đơn ông Châu Sua Sa Đ: đã được tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian mở phiên tòa vào lúc 14 giờ 00 ngày 22 tháng 01 và 14 giờ 00 ngày 04 tháng 02 năm 2025 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây gọi tắt là V) có đơn khởi kiện ông Châu Sua Sa Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: số B đường S, Khóm D, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng về việc Chi nhánh của V cho ông Châu Sua Sa Đ vay vốn thông qua phát hành thẻ tín dụng. Chi nhánh V cho ông Đ vay vốn có địa chỉ tại Số A đường Đ, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đỗ Huy B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Châu Sua Sa Đ đã được Tòa án thông báo tham gia phiên tòa vào các ngày 22/01/2025 và ngày 04/02/2025 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông B và ông Đ.

[3] Xét, ngày 18/01/2021 giữa Ngân hàng TMCP N- Chi nhánh N1 với ông Châu Sua Sa Đ có ký kết Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V để cho vay thông qua việc phát hành thẻ tín dụng quốc tế V Visa V0410001841 theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng; hạn mức tín dụng: 15.000.000 đồng; lãi suất cho vay: thay đổi theo thông báo của Ngân hàng G trong sao kê; phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu: 3% giá trị thanh toán tối thiểu chưa thanh toán, tối thiểu là 100.000 đồng (trong đó giá trị thanh toán tối thiểu = [(số dư nợ cuối kỳ sao kê ngoài trả góp x 10%) + số tiền thanh toán tối thiểu của các kỳ sao kê trước chưa trả + Số tiền sử dụng vượt hạn mức tín dụng trong kỳ sao kê (nếu có) + Các khoản trả góp định kỳ (nếu có)]); phí rút tiền mặt: 3.64% số tiền giao dịch (tối thiểu 45.454 VNĐ/giao dịch); phí vượt hạn mức: vượt quá hạn mức từ 01 đến 05 ngày là 8%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ 06 đến 15 ngày là 10%/năm (số tiền vượt hạn mức), từ ngày thứ 16 trở đi là 15%/năm (số tiền vượt hạn mức); giao dịch không có tài sản bảo đảm, các

thỏa thuận này thể hiện ý chí tự nguyện của các đương sự trong giao kết hợp đồng. Sau khi được phát hành thẻ với hạn mức tín dụng 15.000.000 đồng, quá trình sử dụng thẻ từ tháng 03/2021 đến tháng 8/2023, Ngân hàng đã cho ông Châu Sua Sa Đ vay số tiền là 29.420.000 đồng, ông Đ đã thanh toán được tổng số tiền gốc, lãi, phí vượt hạn mức là 27.651.487 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 21.825.215 đồng, tiền lãi và phí là 5.826.272 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 7.594.785 đồng. Từ tháng 9/2023 đến nay ông Đ không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền nào, mặc dù Ngân hàng đã liên hệ, nhắc nhở yêu cầu thanh toán nhưng ông Đ không hợp tác. Như vậy, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã được thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V nên Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Châu Sua Sa Đ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn lại tiền lãi, phí phát sinh trên số tiền gốc còn nợ tính đến ngày 04/02/2025 của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V ký ngày 18/01/2021 là 19.002.663 đồng (mười chín triệu, không trăm lẻ hai nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng), bao gồm tiền nợ gốc 7.594.785 đồng (bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng); tiền lãi thẻ tín dụng 3.436.550 đồng (ba triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi đồng); phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 7.538.001 đồng (bảy triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn không trăm linh một đồng); phí vượt hạn mức 133.327 đồng (một trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng); phí thương niên 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Sua Sa Đ phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Châu Sua Sa Đ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N số tiền nợ của thẻ tín dụng quốc tế theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V ký ngày 18/01/2021, tính đến ngày 04/02/2025 là 19.002.663 đồng (mười chín triệu, không trăm lẻ hai nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng), bao gồm tiền nợ gốc 7.594.785 đồng (bảy triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng); tiền lãi thẻ tín dụng 3.436.550 đồng

(ba triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm năm mươi đồng); phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu 7.538.001 đồng (bảy triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn không trăm linh một đồng); phí vượt hạn mức 133.327 đồng (một trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng); phí thương niên 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Tiền lãi, phí đối với hạn mức thẻ tín dụng quốc tế theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V ký ngày 18/01/2021 được tiếp tục tính kể từ ngày 05/02/2025 cho đến khi ông Châu Sua Sa Đ trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế V ký ngày 18/01/2021.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Châu Sua Sa Đ phải chịu số tiền 950.133 đồng (chín trăm năm mươi nghìn, một trăm ba mươi ba đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 405.378 (bốn trăm linh năm nghìn ba trăm bảy mươi tám) đồng theo Biên lai thu tiền số 0001700 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Hoa

